PETROVIETNAM
PSI

BÁO CÁO
KINH TẾ VĨ MÔ

07/2026

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ

KINH TẾ THẾ GIỚI

- **Các nền kinh tế lớn lần lượt công bố tăng trưởng kinh tế Q2/2026.** Mỹ và EU chứng kiến GDP quý 2 tăng trưởng tương đối vững chắc trong khi các nền kinh tế lớn ở châu Á như Nhật Bản, Trung Quốc gây thất vọng.
- **Chính sách tiền tệ của các Ngân hàng trung ương lớn cũng phân hoá.** Lạm phát hạ nhiệt tại Mỹ và thị trường lao động yếu khiến thị trường tiếp tục kỳ vọng FED giữ nguyên lãi suất trong kỳ họp tháng 9, gây áp lực giảm giá lên chỉ số DXY. Ngược lại, ECB và BoJ khả năng cao sẽ có thêm một lần tăng lãi suất nữa từ nay tới cuối năm 2026 trước áp lực lạm phát. PBoC kiên định với chính sách nới lỏng nhưng hiệu quả lên nền kinh tế chưa thực sự đáng kể.

KINH TẾ VIỆT NAM

- **Sản xuất phục hồi sau nhịp chững lại hồi tháng 6.** PMI tháng 7 của Việt Nam tăng lên 52.9 điểm, cao nhất kể từ đầu năm phản ánh sự tăng trưởng tích cực về số lượng đơn hàng mới. Triển vọng sản xuất những tháng tiếp theo cũng tích cực hơn khi các nhà sản xuất tăng mua nguyên vật liệu và thuê thêm lao động.
- **Lạm phát hạ nhiệt nhẹ trong tháng 7 nhưng áp lực giá vẫn neo cao** khi lạm phát cơ bản và các nhóm chi phí đầu vào tiếp tục tăng, cho thấy rủi ro lạm phát dai dẳng trong những tháng tới.
- **Đầu tư công và FDI tiếp tục tăng tốc**. Vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đạt kỷ lục phần nào bù lại thâm hụt của cán cân vãng lai.
- **Xuất nhập khẩu tăng mạnh về quy mô nhưng nhập siêu kéo dài,** phản ánh xuất khẩu phục hồi chưa đồng đều và trở thành lực cản đối với tăng trưởng kinh tế trong năm 2026.
- **Các biện pháp điều hành của NHNN đã giúp thanh khoản hệ thống Ngân hàng nhìn chung hạ nhiệt và mặt bằng lãi suất giảm nhẹ so với tháng trước**. Tuy nhiên, dư địa giảm sâu lãi suất còn hạn chế do chênh lệch huy động – tín dụng vượt 2 triệu tỷ đồng và áp lực lạm phát, do đó mặt bằng lãi suất nhiều khả năng duy trì thấp và ổn định thay vì tiếp tục giảm mạnh.

THÁNG 07/2026

PETROVIETNAM PSI



KINH TẾ THẾ GIỚI

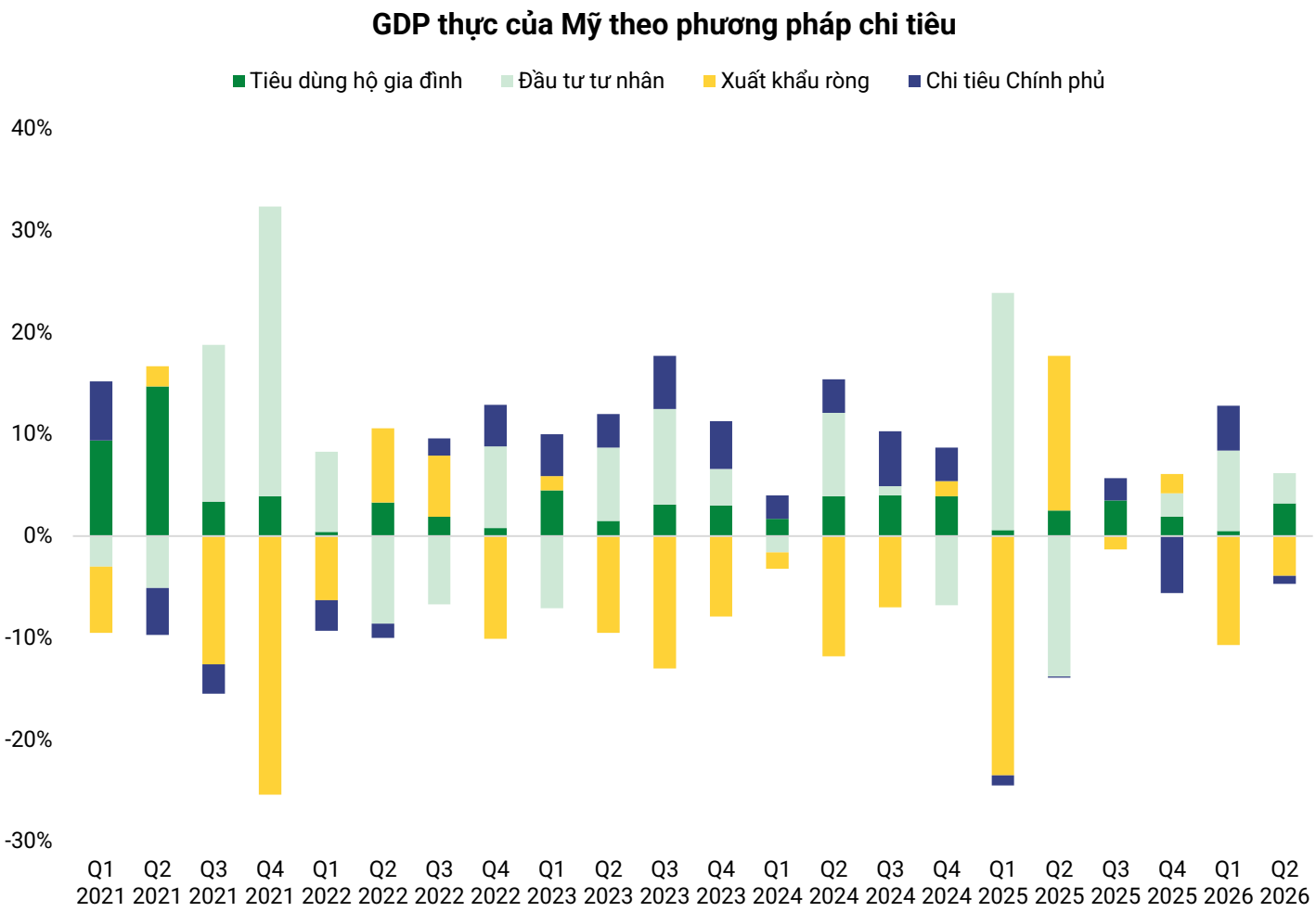
KINH TẾ THẾ GIỚI

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CÁC NỀN KINH TẾ LỚN

Bức tranh tăng trưởng của các nền kinh tế lớn trong Q2/2026 có sự phân hóa rõ nét. Các nền kinh tế phương Tây cho thấy sức chống chịu tương đối bền bỉ trong khi các nền kinh tế châu Á như Trung Quốc, Nhật Bản tăng trưởng yếu hơn kỳ vọng.

Mỹ vẫn duy trì tăng trưởng nhưng tốc độ giảm xuống 1.5% theo quý quy đổi năm, từ 2.1% trong Q1; động lực chủ yếu đến từ tiêu dùng, đầu tư và xuất khẩu, trong khi chi tiêu Chính phủ giảm và nhập khẩu tăng. So với cùng kỳ, GDP tăng 2.1%, cho thấy nền kinh tế Mỹ vẫn có sức chống chịu tương đối tốt nhưng đà tăng trưởng đang chậm lại.

Tại khu vực Eurozone, kinh tế có dấu hiệu phục hồi rõ hơn trong Q2/2026. GDP Q2/2026 của Eurozone tăng 0.4% so với quý trước, sau khi gần như đi ngang trong Q1; GDP EU tăng 0.5%. Tăng trưởng Q2/2026 so với cùng kỳ năm trước cũng cải thiện lên mức 1.0% tại Eurozone và 1.2% tại EU. Dù tốc độ tăng trưởng cải thiện, mức tăng vẫn tương đối khiêm tốn và sự phục hồi có tính phân hóa giữa các quốc gia, cho thấy châu Âu chưa thực sự bước vào một chu kỳ tăng trưởng mạnh.

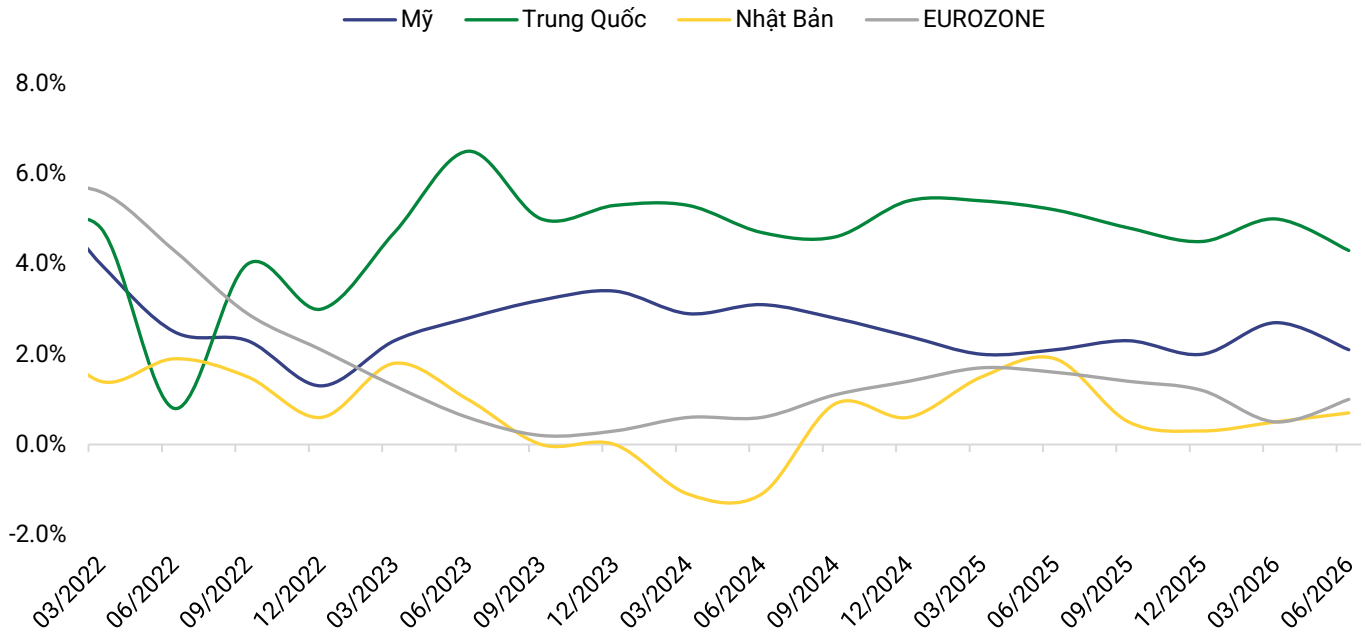


KINH TẾ THẾ GIỚI

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CÁC NỀN KINH TẾ LỚN

Kinh tế Trung Quốc tiếp tục cho thấy sự suy yếu đáng kể khi tăng trưởng Q2 chỉ đạt 4.3% YoY, thấp hơn mức 4.5% kỳ vọng và là mức thấp nhất kể từ cuối 2022. Đà giảm tốc chủ yếu phản ánh sự suy yếu của thị trường bất động sản và đầu tư, trong khi tiêu dùng chưa đủ mạnh để bù đắp. Ngược lại, khu vực sản xuất và xuất khẩu vẫn duy trì tương đối tốt, cho thấy nền kinh tế đang phục hồi không đồng đều giữa khu vực sản xuất hướng ngoại và khu vực nhu cầu trong nước. Dù nhiều chính sách kích cầu quy mô lớn đã được triển khai, hiệu quả kích thích vẫn mang tính chọn lọc hơn là tạo ra một chu kỳ tiêu dùng mới.

Tăng trưởng GDP của các nền kinh tế lớn



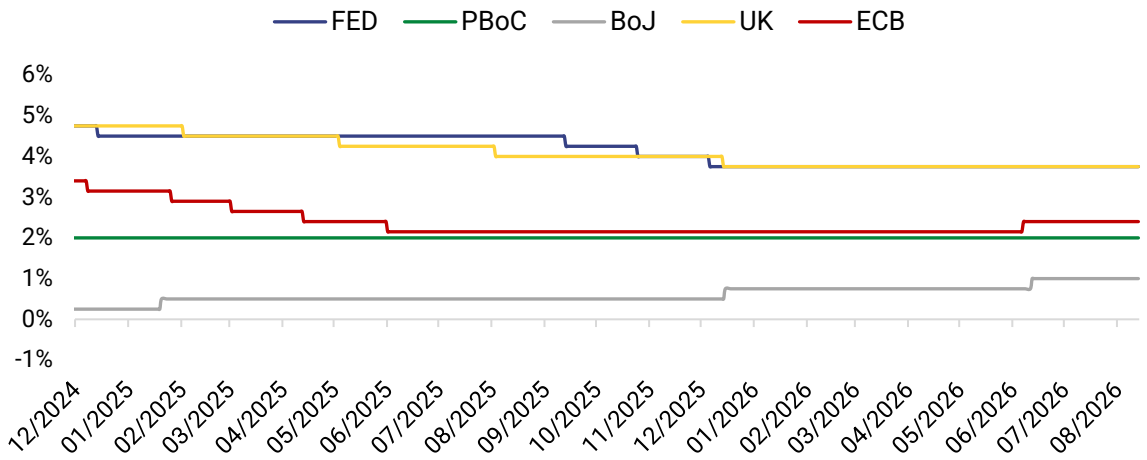
Tăng trưởng kinh tế Nhật Bản trong Q2/2026 cũng gây thất vọng. GDP Q2/2026 của Nhật Bản chỉ tăng 0.3% QoQ, tương đương 1.1% so với cùng kỳ, giảm từ mức 1.9% trong Q1 và thấp hơn đáng kể mức 2.0% thị trường dự báo. Tiêu dùng gần như đình trệ và đầu tư tư nhân giảm 1.2%, trong khi xuất khẩu vẫn là điểm hỗ trợ với đóng góp khoảng 0.5 điểm % vào tăng trưởng. Trong nửa cuối năm, dư địa hỗ trợ tiêu dùng có thể tăng lên khi Chính phủ tiếp tục sử dụng chính sách tài khóa để giảm chi phí sinh hoạt. Đáng chú ý, Chính phủ đã thông qua kế hoạch giảm thuế tiêu dùng đối với thực phẩm từ 8% xuống 1% trong hai năm, bắt đầu từ tháng 4/2027, qua đó hỗ trợ trực tiếp thu nhập khả dụng của hộ gia đình trong trung hạn. Tuy nhiên, chính sách này chưa tạo tác động đáng kể lên tiêu dùng năm 2026 do thời điểm triển khai còn khá xa.

KINH TẾ THẾ GIỚI

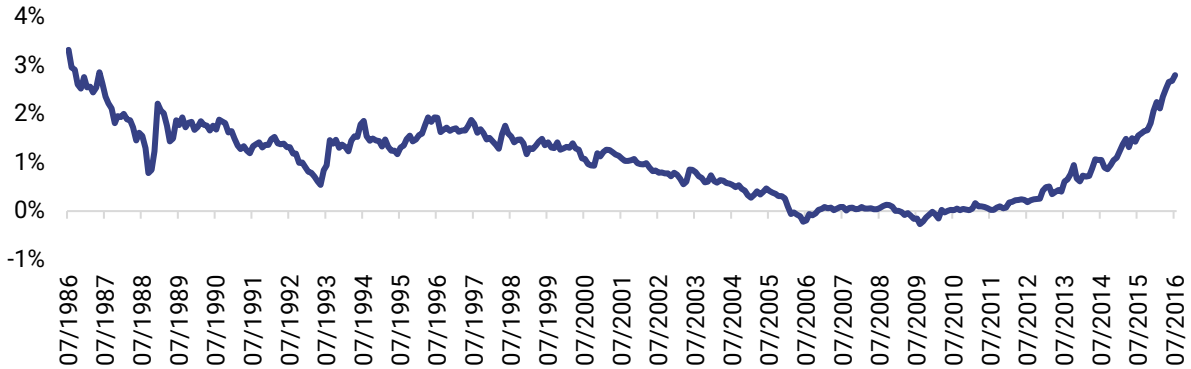
CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ PHÂN HOÁ GIỮA CÁC NHTW LỚN

ECB và BoJ đi theo hướng thắt chặt hơn với dự báo có thêm một lần tăng lãi suất nữa từ nay tới cuối năm 2026. Các chuyên gia kinh tế dự báo ECB tăng lãi suất thêm 25 bps trong kỳ họp tháng 9/2026, sau đó duy trì ở mức này ít nhất đến hết Q3/2027. Nguyên nhân chủ yếu là lạm phát Eurozone tháng 7 đã lên 2.9%, trong khi cú sốc năng lượng làm gia tăng rủi ro lạm phát vòng hai. Tại Nhật Bản, xu hướng thắt chặt tiếp tục rõ hơn khi thị trường kỳ vọng thêm một lần tăng 25 bps lên 1.25% trước cuối năm. Đáng chú ý, lợi suất TPCP Nhật Bản kỳ hạn 10 năm đã lên gần 2.93%, cao nhất từ năm 1996, cho thấy các nhà đầu tư đang kỳ vọng lãi suất tiếp tục tăng, đặc biệt là trong bối cảnh Chính phủ Nhật vẫn cam kết nới lỏng tài khoá.

Lãi suất điều hành tại một số quốc gia



Lợi suất TPCP Nhật Bản kỳ hạn 10 năm tăng lên mức cao nhất kể từ năm 1996



Tại Mỹ, kịch bản cơ sở hiện nghiêng về giữ nguyên lãi suất trong tháng 9, nhưng khả năng nới lỏng vào cuối năm vẫn còn. Sau số liệu CPI tháng 7 tương đối thuận lợi, thị trường đã giảm đáng kể kỳ vọng Fed tăng lãi suất trong tháng 9; Fed Funds Futures hiện cho thấy xác suất giữ nguyên tại cuộc họp tháng 9 khoảng 67%. Tuy nhiên, với lạm phát vẫn cao và giá năng lượng còn biến động, dư địa để Fed nhanh chóng chuyển sang chu kỳ giảm lãi suất là hạn chế.

Trung Quốc là trường hợp ngược lại. PBoC vẫn duy trì định hướng tiền tệ tương đối nới lỏng và để ngỏ các biện pháp hỗ trợ bổ sung, nhưng chưa đưa ra cam kết cụ thể về giảm lãi suất hay tỷ lệ dự trữ bắt buộc.

THÁNG 07/2026

PETROVIETNAM PSI



KINH TẾ VIỆT NAM

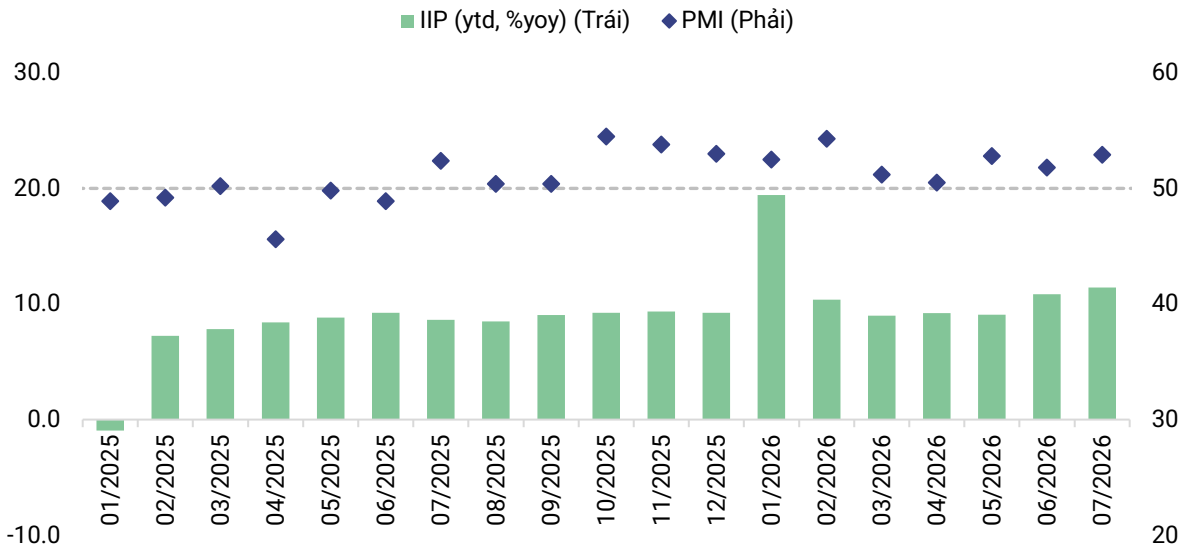
KINH TẾ VIỆT NAM

TRIỂN VỌNG NGÀNH SẢN XUẤT CẢI THIỆN SO VỚI THÁNG TRƯỚC

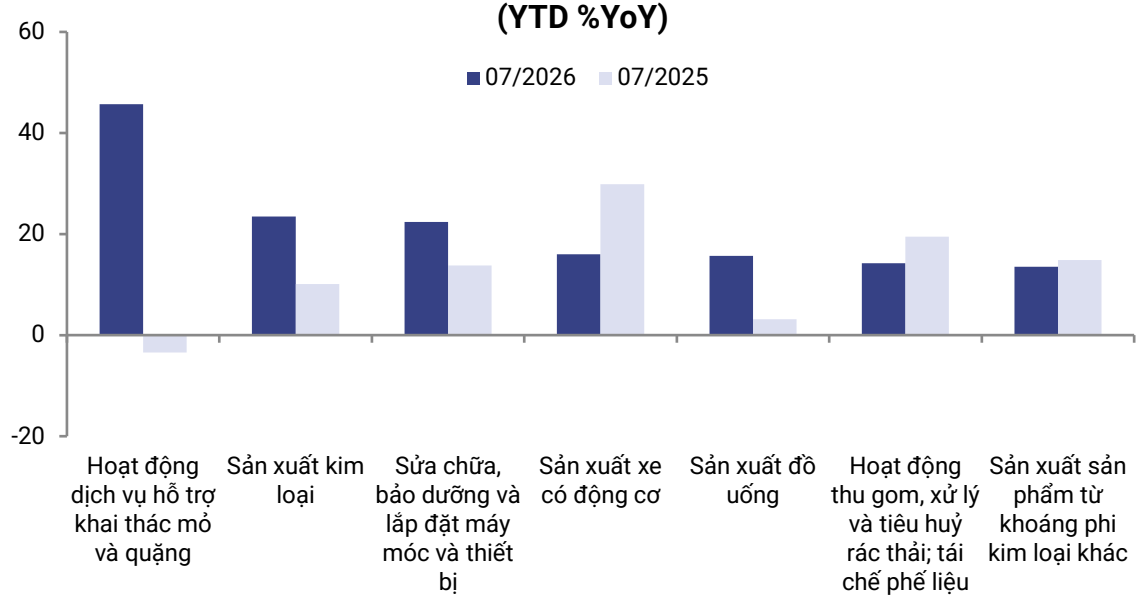
Hoạt động sản xuất tiếp tục tăng tốc trong tháng 7, với IIP tăng 14.5% YoY. PMI tăng từ 51.8 điểm tháng 6 lên 52.9 điểm tháng 7, mức cao nhất kể từ tháng 2, cho thấy điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất cải thiện rõ hơn sau khi đà tăng có phần chững lại trong tháng 6. Đơn hàng mới tăng tháng thứ ba liên tiếp, với tốc độ nhanh hơn tháng trước; đơn hàng xuất khẩu mới tăng mạnh nhất kể từ tháng 7/2024, phản ánh nhu cầu quốc tế bắt đầu cải thiện rõ hơn. Hoạt động mua nguyên vật liệu tăng mạnh nhất trong gần 4.5 năm để đáp ứng nhu cầu sản xuất. Đáng chú ý, việc làm tăng trở lại lần đầu tiên sau 5 tháng, cho thấy doanh nghiệp đang bắt đầu nâng công suất trước triển vọng đơn hàng tốt hơn.

Chúng tôi dự báo, hoạt động sản xuất sẽ tiếp tục tăng trưởng cao trong những tháng tới và là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế trong năm 2026.

Ngành sản xuất của Việt Nam đã mở rộng trong 11 tháng liên tiếp



Top các ngành sản xuất tăng trưởng nhanh nhất (YTD %YoY)



Nguồn: NSO, S&P Global

KINH TẾ VIỆT NAM

TIÊU DÙNG TIẾP TỤC TĂNG TỐC

Cầu tiêu dùng tiếp tục mở rộng trong tháng 7, song động lực tăng trưởng đang nghiêng nhiều hơn về dịch vụ. Lũy kế 7 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13.1% YoY theo giá hiện hành, trong khi tăng trưởng thực chỉ đạt khoảng 7.5%. Khoảng cách này cho thấy một phần đáng kể mức tăng doanh thu đến từ giá cả, đồng thời phản ánh sức mua thực tế của hộ gia đình vẫn chịu ảnh hưởng bởi mặt bằng lạm phát cao.

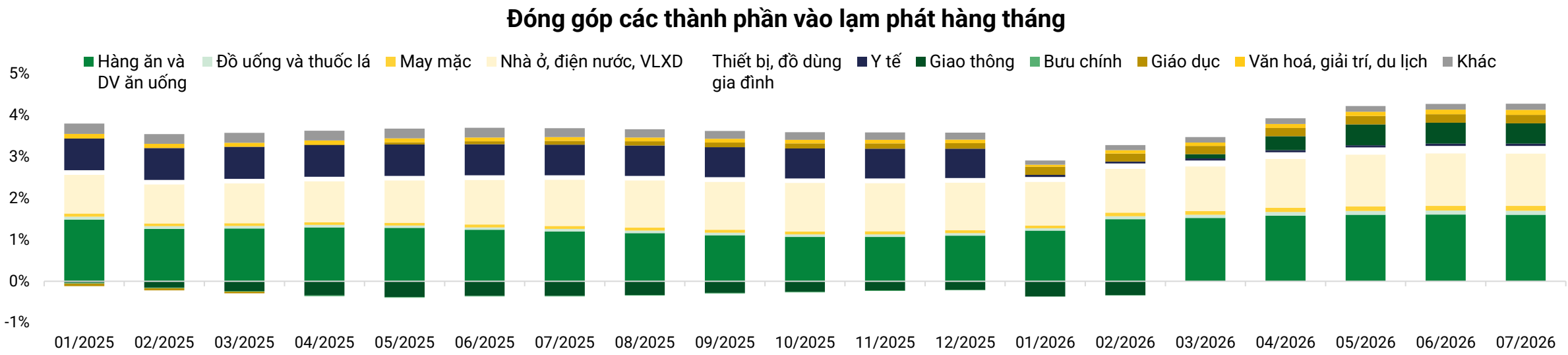
Trong những tháng tới, tiêu dùng nhiều khả năng tiếp tục được hỗ trợ bởi nhu cầu dịch vụ, đặc biệt trong tháng 8 khi mùa du lịch hè vẫn tiếp diễn và kỳ nghỉ Quốc khánh 2/9 kéo dài 5 ngày tạo thêm động lực cho du lịch, lưu trú, ăn uống và vận tải. Sau đó, mùa tựu trường và giai đoạn mua sắm cuối năm có thể hỗ trợ trở lại đối với nhóm bán lẻ hàng hóa. Tuy nhiên, với lạm phát vẫn ở mức cao, tăng trưởng tiêu dùng thực dự kiến tiếp tục thấp hơn đáng kể mức danh nghĩa, cho thấy sức mua chưa phục hồi đồng đều. Xu hướng chi tiêu nhiều khả năng tiếp tục phân hóa, với dịch vụ và các nhu cầu thiết yếu duy trì tốt hơn các nhóm hàng hóa không thiết yếu.





KINH TẾ VIỆT NAM

LẠM PHÁT NEO Ở MỨC CAO



CPI tháng 7/2026 giảm 0.12% MoM, chủ yếu nhờ giá xăng dầu và thực phẩm hạ nhiệt, đưa CPI bình quân 7 tháng tăng 4.39% YoY. Tuy nhiên, diễn biến lạm phát cơ bản cho thấy áp lực giá chưa thực sự được giải quyết: lạm phát cơ bản tháng 7 tăng 0.33% MoM và 4.63% YoY, trong khi bình quân 7 tháng tăng 4.19%, chỉ thấp hơn lạm phát mục tiêu 0.20 điểm %. Đáng chú ý, các nhóm có tính lan tỏa cao như nhà ở, điện nước và vật liệu xây dựng tăng 6.72%, hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4.77%, giao thông tăng 5.01% trong 7 tháng. Điều này cho thấy áp lực lạm phát có tính dai dẳng tương đối cao, khi cú sốc chi phí đầu vào đang dần truyền dẫn sang giá hàng hóa và dịch vụ, thay vì chỉ phản ánh biến động nhất thời của giá năng lượng.

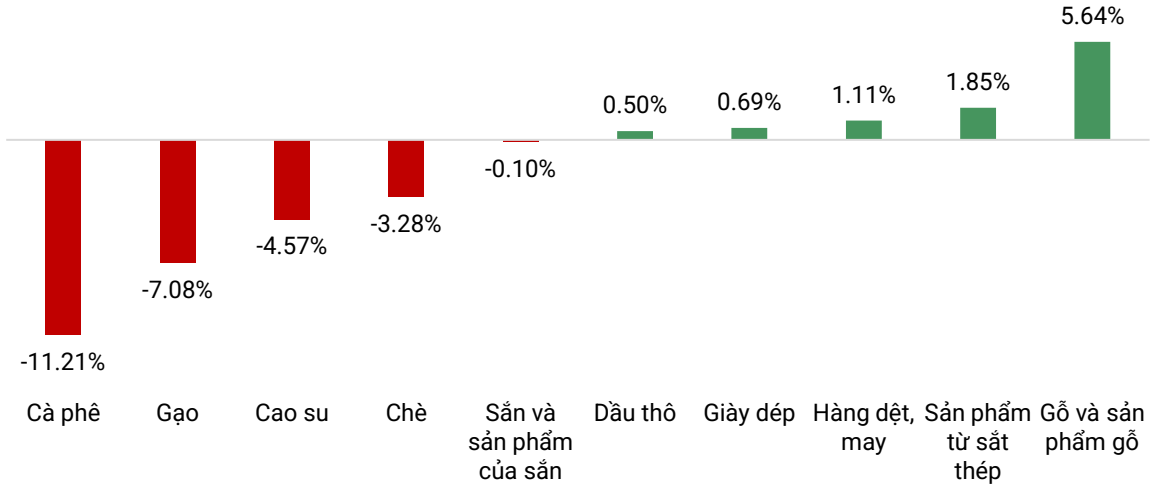
Chúng tôi cho rằng, việc CPI tháng 7 giảm nhẹ chủ yếu mang tính ngắn hạn, chưa đủ để khẳng định áp lực lạm phát đã đảo chiều. Trong những tháng tới, nếu giá dầu tiếp tục neo cao, tác động trực tiếp lên CPI có thể đi kèm với độ trễ truyền dẫn sang vận tải, logistics, sản xuất và giá dịch vụ, trong khi lạm phát cơ bản đã ở mức cao.

KINH TẾ VIỆT NAM

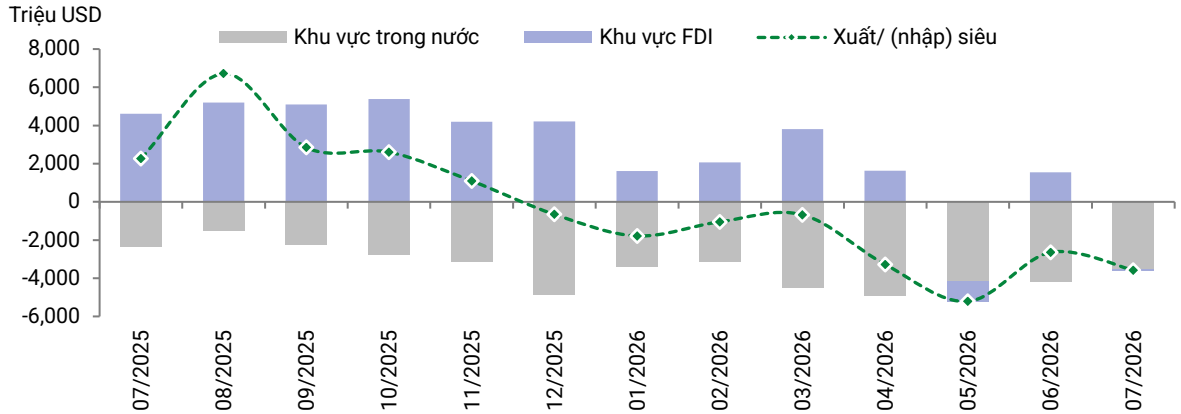
CÁN CÂN THƯƠNG MẠI NỐI DÀI CHUỖI THÂM HỤT

Hoạt động ngoại thương tiếp tục tăng trưởng mạnh về quy mô, nhưng cán cân thương mại vẫn là điểm đáng lưu ý. Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 7 đạt 109.75 tỷ USD, tăng 33.0% YoY, trong đó xuất khẩu tăng 25.0% lên 53.08 tỷ USD, nhưng nhập khẩu tăng tới 41.4%, khiến tháng 7 tiếp tục nhập siêu 3.59 tỷ USD. Lũy kế 7 tháng, nhập siêu lên tới 20.52 tỷ USD, trái ngược hoàn toàn với mức xuất siêu 10.35 tỷ USD cùng kỳ 2025. Đáng chú ý, đây là chuỗi nhập siêu kéo dài bất thường đối với Việt Nam; trước năm nay, lần gần nhất cán cân thương mại ghi nhận nhập siêu theo tháng là tháng 2/2022.

Giá trị xuất khẩu luỹ kế 7 tháng của một số mặt hàng nông sản và công nghiệp nhẹ kém khả quan so với cùng kỳ



Cán cân thương mại thâm hụt liên tiếp kể từ đầu năm, tác động tiêu cực tới tăng trưởng chung của nền kinh tế

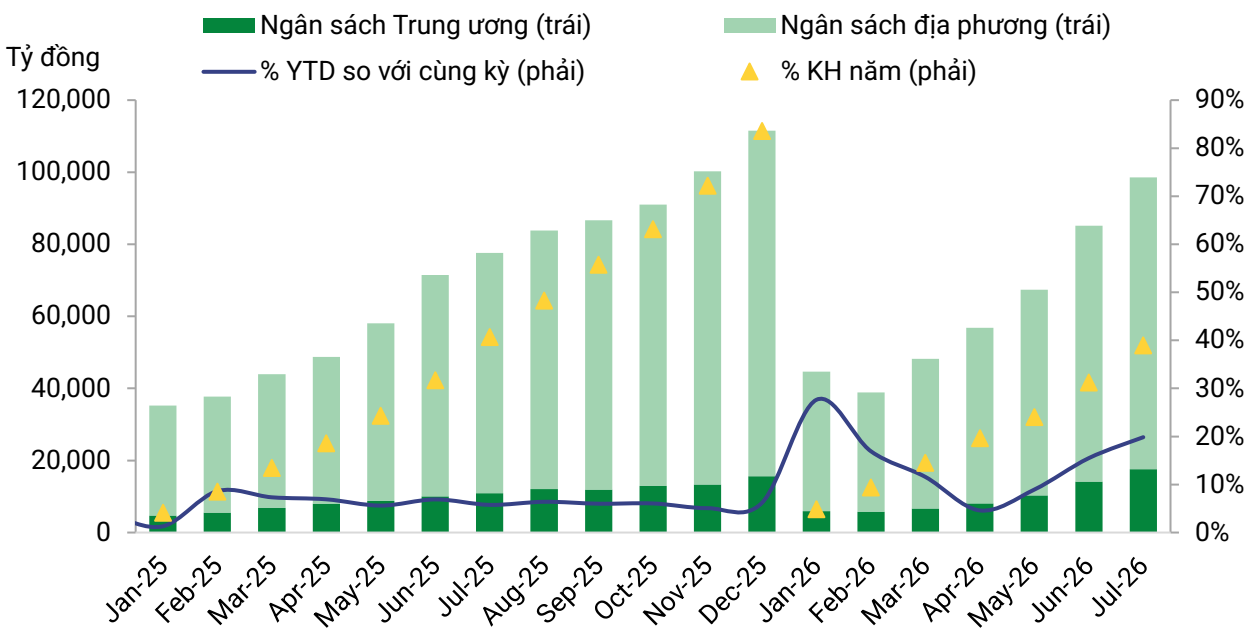


Trong ngắn hạn, xuất khẩu nhiều khả năng tiếp tục tăng nhưng khó tạo ra sự cải thiện tương ứng về cán cân thương mại. Đơn hàng mới và sản xuất đang phục hồi sẽ hỗ trợ xuất khẩu trong những tháng tiếp theo, song nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu và máy móc vẫn cao; riêng nhóm tư liệu sản xuất chiếm 94.1% tổng nhập khẩu 7 tháng. Vì vậy, chúng tôi cho rằng hoạt động xuất khẩu dù tăng tốc trong những tháng cuối năm cũng sẽ khó bù đắp được khoản thâm hụt thương mại luỹ kế lên tới 20.5 tỷ USD từ đầu năm và tính chung cả năm, hoạt động thương mại là nhân tố tác động tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm nay.

KINH TẾ VIỆT NAM

GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG TĂNG VỀ SỐ TUYỆT ĐỐI NHƯNG VẪN CHẬM SO VỚI KẾ HOẠCH

Giải ngân đầu tư công tăng tốc nhưng vẫn chưa đáp ứng được mục tiêu tăng trưởng



Nguồn: Bộ Tài chính, PSI tổng hợp

Giải ngân đầu tư công đã có chuyển biến tích cực nhưng tiến độ vẫn chưa tương xứng với yêu cầu của mục tiêu tăng trưởng 10% năm 2026. Tính đến 6/8/2026, tổng vốn giải ngân đạt 433.45 nghìn tỷ đồng, tương đương 42.7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, tăng so với mức 41.9% vào cuối tháng 7 và cao hơn 3.6 điểm % so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, xét theo kế hoạch cả năm, vẫn còn hơn 57% nguồn vốn cần được giải ngân trong gần 5 tháng còn lại.

Trong bối cảnh GDP 6 tháng đầu năm tăng 8.18% và mục tiêu cả năm 2026 là 10%, tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm cần đạt khoảng 11.7-11.9%. Vì vậy, đẩy nhanh giải ngân đầu tư công là điều kiện quan trọng để tạo thêm động lực tăng trưởng trong nửa cuối năm. Quy mô kế hoạch vốn lên tới 1,028.94 nghìn tỷ đồng đồng nghĩa phần vốn chưa giải ngân còn rất lớn; nếu được chuyển hóa nhanh thành đầu tư thực tế, đầu tư công có thể tạo hiệu ứng lan tỏa lên xây dựng, vật liệu, vận tải, bất động sản công nghiệp và nhu cầu đầu tư tư nhân.

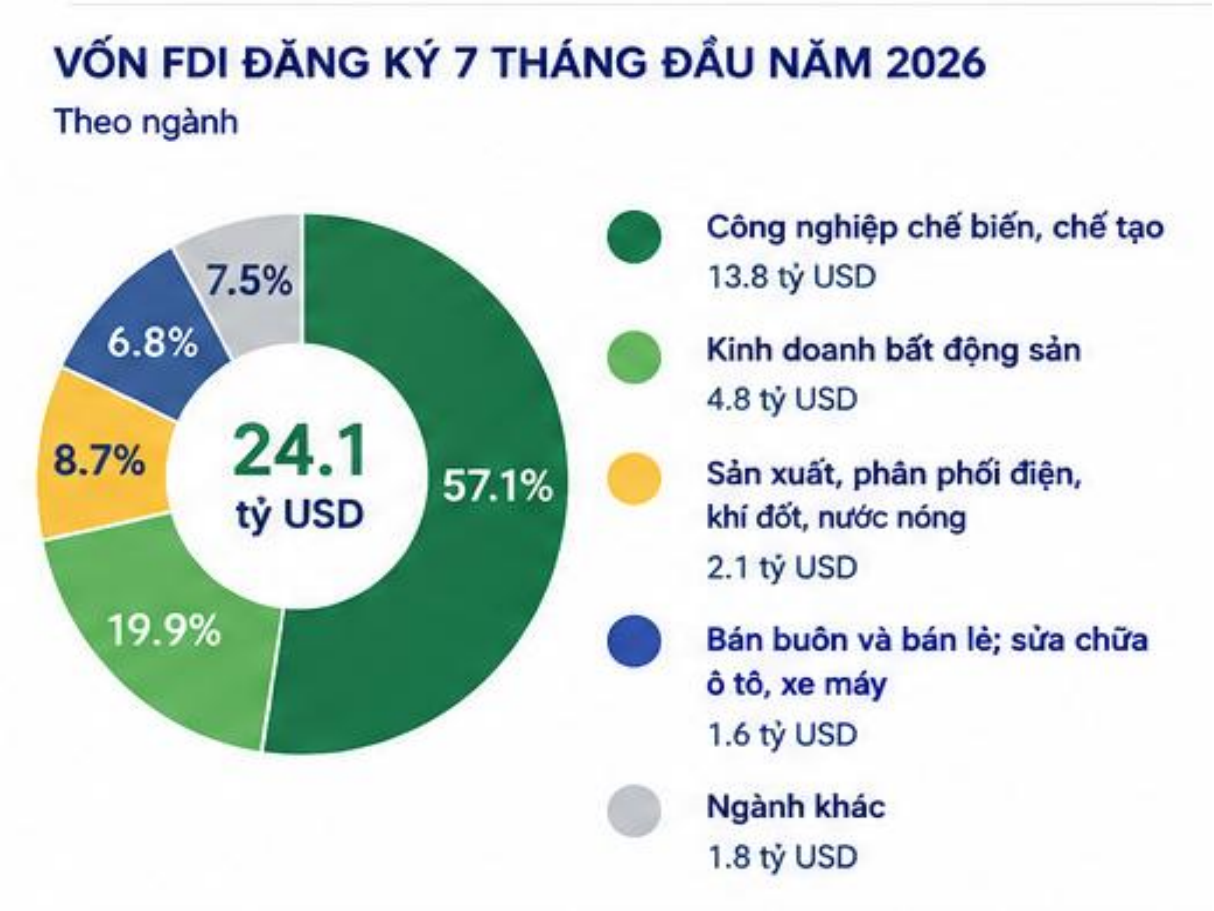
Với việc thu ngân sách vượt kế hoạch, chúng tôi đánh giá nguồn vốn phục vụ đầu tư công năm 2026 là tương đối dồi dào, do đó, khả năng hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng 10% sẽ phụ thuộc đáng kể vào việc Chính phủ có thể đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công, đặc biệt tại các dự án hạ tầng quy mô lớn để tạo hiệu ứng lan toả tới các ngành kinh tế khác.

KINH TẾ VIỆT NAM

FDI TIẾP TỤC LÀ ĐIỂM SÁNG ĐỂ CẢI THIỆN CÁN CÂN THANH TOÁN

Dòng vốn FDI tiếp tục duy trì đà tích cực trong tháng 7, trong khi vốn giải ngân tăng giúp bổ sung nguồn ngoại tệ cho nền kinh tế trong bối cảnh cán cân thương mại chịu áp lực. Lũy kế 7 tháng, vốn FDI đăng ký đạt 38.06 tỷ USD (+58.0% YoY) và vốn thực hiện đạt 15.20 tỷ USD (+11.8% YoY), trong đó phần lớn vốn giải ngân tiếp tục tập trung vào chế biến, chế tạo. Dòng vốn FDI giải ngân đã giúp bù đắp một phần thâm hụt thương mại, qua đó hạn chế áp lực lên cán cân vãng lai và tỷ giá. Đặc biệt, với đặc thù FDI tập trung vào sản xuất xuất khẩu, dòng vốn giải ngân hiện tại có thể tạo ra năng lực xuất khẩu trong các quý tiếp theo, qua đó cải thiện dòng ngoại tệ từ hoạt động hàng hóa sau một độ trễ nhất định.

Ở góc độ tăng trưởng, việc FDI thực hiện tiếp tục tăng hai chữ số cho thấy dòng vốn ngoại vẫn đang trực tiếp hỗ trợ mở rộng sản xuất, thay vì chỉ nằm ở dạng vốn đăng ký. Với 82.6% vốn FDI thực hiện 7 tháng đầu năm tập trung vào chế biến, chế tạo, tác động lan tỏa tới sản lượng công nghiệp, nhu cầu lao động và đầu tư tư nhân nhiều khả năng tiếp tục được duy trì trong ngắn hạn. Tuy nhiên, cần theo dõi độ trễ giữa giải ngân FDI, nhập khẩu đầu vào và xuất khẩu sản phẩm cuối cùng: nếu đơn hàng xuất khẩu tiếp tục cải thiện, dòng vốn hiện tại sẽ hỗ trợ cả tăng trưởng và nguồn cung ngoại tệ; ngược lại, nếu nhu cầu bên ngoài suy yếu, lợi ích từ FDI đối với cán cân đối ngoại sẽ được hiện thực hóa chậm hơn.



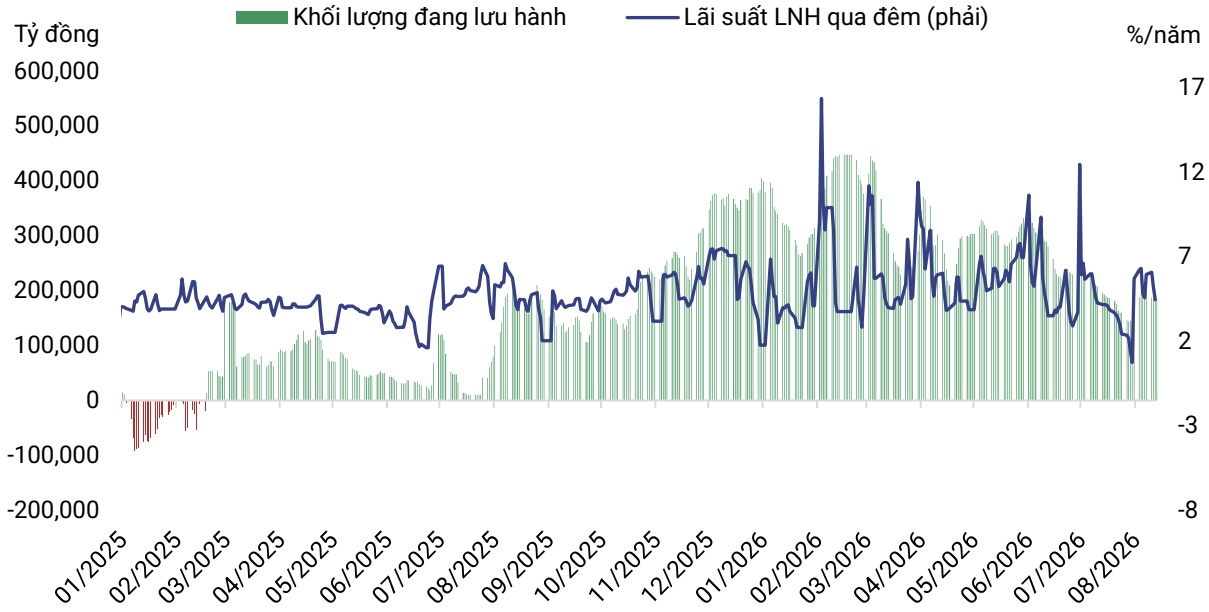
KINH TẾ VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỨNG RẮN TRONG VIỆC DUY TRÌ MẶT BẰNG LÃI SUẤT THẤP

Mặt bằng lãi suất huy động có dấu hiệu hạ nhiệt trong tháng 8 sau khi duy trì ở mức tương đối cao trong tháng 7, trong bối cảnh Chính phủ và NHNN tăng cường định hướng kiểm soát mặt bằng lãi suất. Đáng chú ý, NHNN đang chuyển từ việc khuyến khích giảm lãi suất sang tạo áp lực trực tiếp hơn thông qua gắn phân bổ room tín dụng năm 2027 với mức độ thực hiện cam kết giảm lãi suất cho vay của từng ngân hàng.

Thanh khoản hệ thống cũng được hỗ trợ bởi điều chỉnh cách tính LDR từ ngày 1/8, khi tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước được tính vào mẫu số LDR tăng từ 20% lên 50%. Thay đổi này đặc biệt có lợi cho nhóm NHTM quốc doanh, giúp giảm áp lực huy động và tạo thêm dư địa tín dụng mà không cần cạnh tranh mạnh về lãi suất tiền gửi.

Hoạt động thị trường tiền tệ và lãi suất LNH qua đêm



Trong ngắn hạn, điều kiện để duy trì mặt bằng lãi suất thấp được hỗ trợ bởi tỷ giá giảm bớt áp lực nhờ đồng USD biến động trong biên độ hẹp, qua đó hạn chế nhu cầu sử dụng lãi suất để hỗ trợ ổn định tiền đồng. Chúng tôi kỳ vọng, mặt bằng lãi suất thấp sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổng cầu trong những tháng cuối năm, thông qua giảm chi phí vốn của doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư và sản xuất, đồng thời cải thiện khả năng tiếp cận tín dụng của hộ gia đình và thúc đẩy tiêu dùng.

Tuy nhiên, khả năng giảm sâu lãi suất huy động sẽ bị giới hạn bởi nhu cầu bổ sung nguồn vốn của hệ thống do chênh lệch giữa huy động và tín dụng đã lên tới hơn 2 triệu tỷ đồng. Chúng tôi lưu ý rằng, dư địa nới lỏng vẫn cần được cân đối với áp lực lạm phát, đặc biệt, rủi ro tỷ giá có thể gia tăng nếu FED đảo chiều chính sách và tăng lãi suất trong những kỳ họp tiếp theo; do đó, kịch bản được chúng tôi đưa ra là duy trì mặt bằng lãi suất thấp và ổn định thay vì tiếp tục mở rộng thông qua việc cắt giảm lãi suất.

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Trần Anh Tuấn, CFA
Giám đốc Trung tâm Phân tích
Email: tuanta@psi.vn

Đặng Trần Hải Đăng
Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích
Email: dangdth@psi.vn

Phòng Phân tích

Phạm Hoàng
Trưởng Bộ phận Phân tích Doanh nghiệp
Email: phamhoang@psi.vn

Nguyễn Thị Thu Trang
Chuyên viên cao cấp
Email: trangntt@psi.vn

Nguyễn Ngọc Hải
Chuyên viên cao cấp
Email: hainn@psi.vn

Vũ Thị Ngọc Lê
Trưởng Bộ phận Kinh tế vĩ mô và Chiến lược thị trường
Email: levtn@psi.vn

Tô Quốc Bảo
Chuyên viên cao cấp
Email: baotq@psi.vn

Nguyễn Thảo Nguyên
Chuyên viên cao cấp
Email: nguyennt@psi.vn

Phòng Truyền thông

Vũ Huyền Hà My
Phó Phòng Truyền thông
Email: myvhh@psi.vn

Cao Thuỳ Linh
Chuyên viên cao cấp
Email: linhct@psi.vn

Phan Anh Ngọc
Chuyên viên cao cấp
Email: ngocpa@psi.vn

LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tầng 2, Toà nhà Hanoi Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
(84) 3934 3888
(84) 3934 3888
www.psi.vn

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Lầu 1, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM
(84-8) 3914 6789
(84-8) 3914 6969

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Tầng 5, Toà nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Phường Vũng Tàu, TP. HCM
(84-254)625 4520/22
(84-254)625 4521

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng G và Tầng 2, Toà nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1, Đường 30/4, Phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng
(84-236) 3899 338
(84-236) 3899 338

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Báo cáo phân tích này được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chung cho các nhà đầu tư. Báo cáo này không cấu thành một lời chào mời mua, bán, hay đăng ký bất kỳ sản phẩm tài chính hoặc chứng khoán nào được đề cập trong đây.

Các thông tin, phân tích, nhận định và quan điểm trình bày trong báo cáo này chỉ mang tính chất tham khảo và không nhằm mục đích thay thế cho việc đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư độc lập của nhà đầu tư. PSI khuyến nghị nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá hoặc tham khảo ý kiến tư vấn chuyên nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của bản thân trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào.

Các thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà PSI cho là đáng tin cậy và có sẵn công khai tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc phù hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào của các thông tin đó. Các thông tin và quan điểm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Mọi thông tin hoặc dữ liệu về hiệu suất trong quá khứ của bất kỳ chứng khoán hoặc thị trường nào được đề cập trong báo cáo này không phải là chỉ báo đáng tin cậy về kết quả hoặc hiệu suất trong tương lai. Đầu tư vào chứng khoán luôn tiềm ẩn rủi ro, bao gồm rủi ro mất vốn.

PSI, các công ty liên kết, các cổ đông, giám đốc, cán bộ quản lý và nhân viên của PSI sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại (trực tiếp, gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc hậu quả) hoặc chi phí nào phát sinh từ việc sử dụng, hoặc dựa vào các thông tin và quan điểm trong báo cáo này.

PSI hoặc các công ty liên kết của PSI, cũng như các nhân viên tham gia lập báo cáo này, có thể có hoặc đã có các vị thế trong các chứng khoán được đề cập, hoặc có thể đã cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính, hoặc các dịch vụ khác cho các tổ chức phát hành chứng khoán đó.